

Số: 1185/2020/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 17 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2020 các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 1392/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Viết H, sinh năm 1965

Địa chỉ: Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền của ông H: Ông Nguyễn Hải Kim L, sinh năm 1988; địa chỉ: , phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Bà Đinh Thị Thu V, sinh năm 1964

Địa chỉ: , Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Viết T, sinh năm 1990

Địa chỉ: , Phường 12, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

- Chị Nguyễn Thùy T, sinh năm 1992

Địa chỉ: , Phường 12, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền của chị T: Anh Nguyễn Viết T, sinh năm 1990; địa chỉ: , Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông H được toàn quyền sử dụng và sở hữu Thửa đất số: 671, tờ bản đồ số: 47, nền số: C12 [vị trí theo CV số 487/QHKT-ĐB2 ngày 17/02/2004 của Sở QHKT thành phố thỏa thuận quy hoạch tỷ lệ 1/500 (khu tái định cư 10ha)], địa chỉ: Khu phố , phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: H01266/01 ngày 20 tháng 7 năm 2007 do Ủy ban nhân dân quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/7/2007 (Đăng ký thay

đổi chủ sử dụng số 654/TTN ngày 31.8.07 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất – Phòng Tài Nguyên và Môi Trường, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh). Theo biên bản định giá tài sản ngày 21/5/2020 của Hội đồng định giá thì giá trị đất là: 5.292.000.000 đ (năm tỷ hai trăm chín mươi hai triệu đồng).

Bà V được toàn quyền sử dụng và sở hữu các tài sản sau:

- Nhà đất tại địa chỉ: 218/24/3C Nguyễn Duy Cung, Phường 12, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BO 025429; Số vào sổ cấp GCN: CH 05139 ngày 14 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo biên bản định giá tài sản ngày 15/5/2020 của Hội đồng định giá thì giá trị nhà và đất là: 1.625.178.000 đ (một tỷ sáu trăm hai mươi lăm triệu một trăm bảy mươi tám ngàn đồng).

- Nhà đất tại địa chỉ: 218/24/3 Nguyễn Duy Cung, Phường 12, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BO 003210; Số vào sổ cấp GCN: CH 04993 ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo biên bản định giá tài sản ngày 21/8/2020 của Hội đồng định giá thì giá trị nhà và đất là: Nếu đương sự cung cấp được hồ sơ giấy phép xây dựng được cơ quan có thẩm quyền cho phép thì giá được tính theo giá trị hiện trạng là 2.692.450.700 đ (hai tỷ sáu trăm chín mươi hai triệu bốn trăm năm mươi ngàn bảy trăm đồng). Nếu đương sự không cung cấp được thì giá trị nhà đất được tính theo giá trị giấy chứng nhận là 2.698.176.200 đ (hai tỷ sáu trăm chín mươi tám triệu một trăm bảy mươi sáu ngàn hai trăm đồng).

- Nhà đất tại địa chỉ: 45/313A Quang Trung, Phường 12, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BO 012565; Số vào sổ cấp GCN: CH05409 ngày 19 tháng 8 năm 2013 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo biên bản định giá tài sản ngày 21/8/2020 của Hội đồng định giá thì giá trị nhà và đất là: Nếu đương sự cung cấp được hồ sơ giấy phép xây dựng được cơ quan có thẩm quyền cho phép thì giá được tính theo giá trị hiện trạng là 2.449.759.800 đ (hai tỷ bốn trăm bốn mươi chín triệu bảy trăm năm mươi chín ngàn tám trăm đồng). Nếu đương sự không cung cấp được thì giá trị nhà đất được tính theo giá trị giấy chứng nhận là 2.428.215.000 đ (hai tỷ bốn trăm hai mươi tám triệu hai trăm mười lăm ngàn đồng).

- Nhà đất tại địa chỉ: 157/3/1 Đường số 24, Phường 12, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BG 337291; Số vào sổ cấp GCN: CH02615 ngày 13 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo biên bản định giá tài sản ngày 21/8/2020 của Hội đồng định giá thì giá trị nhà và đất là: Nếu đương sự cung cấp được hồ sơ giấy phép xây dựng được cơ quan có thẩm quyền cho phép thì giá được tính theo giá trị hiện trạng là 1.646.924.520 đ (một tỷ sáu trăm bốn mươi sáu triệu chín trăm hai mươi bốn ngàn

năm trăm hai mươi đồng). Nếu đương sự không cung cấp được thì giá trị nhà đất được tính theo giá trị giấy chứng nhận là 1.648.618.440 đ (một tỷ sáu trăm bốn mươi tám triệu sáu trăm mười tám ngàn bốn trăm bốn mươi bốn đồng).

- Nhà đất tại địa chỉ: 157/5B Đường số 24, Phường 12, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở có Hồ sơ gốc số: 5967/2007/UB.GCN ngày 06 tháng 12 năm 2007 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo biên bản định giá tài sản ngày 21/8/2020 của Hội đồng định giá thì giá trị nhà và đất là: Nếu đương sự cung cấp được hồ sơ giấy phép xây dựng được cơ quan có thẩm quyền cho phép thì giá được tính theo giá trị hiện trạng là 1.693.144.480 đ (một tỷ sáu trăm chín mươi ba triệu một trăm bốn mươi bốn ngàn bốn trăm tám mươi đồng). Nếu đương sự không cung cấp được thì giá trị nhà đất được tính theo giá trị giấy chứng nhận là 1.641.028.500 đ (một tỷ sáu trăm bốn mươi một triệu không trăm hai mươi tám ngàn năm trăm đồng).

Tiền bán chiếc xe ô tô (số đăng ký: 51A – 204.69, số khung HMMR6J-03066) là 250.000.000 đ (hai trăm năm mươi triệu đồng).

Các đương sự không cung cấp được hồ sơ giấy phép xây dựng được cơ quan có thẩm quyền cho phép nên giá trị tài sản của bà V được nhận là 10.291.216.140 đ (mười tỷ hai trăm chín mươi một triệu hai trăm mười sáu ngàn một trăm bốn mươi đồng).

Cả ông H và bà V đều có nghĩa vụ làm thủ tục sang tên, chuyển nhượng, hoặc các giao dịch khác cho nhau khi đi làm các thủ tục này. Nếu ông H và bà V không thực hiện về nghĩa vụ làm thủ tục sang tên, chuyển nhượng, hoặc các giao dịch khác cho nhau thì bên được nhận tài sản theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của Tòa án có toàn quyền tự thực hiện các thủ tục này. Bà V phải giao cho ông H Giấy tờ của Thửa đất số: 671, tờ bản đồ số: 47, nền số: C12 [vị trí theo CV số 487/QHKT-ĐB2 ngày 17/02/2004 của Sở QHKT thành phố thỏa thuận quy hoạch tỷ lệ 1/500 (khu tái định cư 10ha)], địa chỉ: Khu phố , phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: H01266/01 ngày 20 tháng 7 năm 2007 do Ủy ban nhân dân quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/7/2007 (Đăng ký thay đổi chủ sử dụng số 654/TTN ngày 31.8.07 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất – Phòng Tài Nguyên và Môi Trường, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh).

Đình chỉ yêu cầu độc lập của anh Nguyễn Viết T và chị Nguyễn Thùy T do người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh T, chị T đã rút yêu cầu độc lập trong vụ án này.

Các bên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật như sau:

Ông H phải chịu án phí số tiền là 56.646.000 đ (năm mươi sáu triệu sáu trăm bốn mươi sáu ngàn đồng).

Bà V phải chịu án phí số tiền là 59.145.608 đ (năm mươi chín triệu một trăm bốn mươi lăm ngàn sáu trăm lẻ tám đồng).

Nhưng ông H tự nguyện chịu án phí cho bà V, ông H đã đóng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2019/0001816 ngày 11/10/2019 của Chi cục thi

hành án dân sự quận Gò Vấp là 21.000.000 đ (hai mươi một triệu đồng) và biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2019/0025298 ngày 19/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp là 3.750.000 đ (ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng). Ông Nguyễn Viết H còn phải đóng 91.041.608 đồng.

Hoàn lại cho bà Định Thị Thu V số tiền tạm ứng án phí là 24.000.000 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2019/0025032 ngày 25/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp.

Anh T, chị T không phải chịu án phí, hoàn lại cho anh Nguyễn Viết T, chị Nguyễn Thùy T số tiền tạm ứng án phí là 14.000.000 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2019/0025277 ngày 17/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp.

Thực hiện tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp HCM;
- VKSND q. Gò Vấp;
- CC thi hành án dân sự q. Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên, đóng dấu)

Hoàng Thế Viễn